

LUYỆN TỪ VÀ CÂU : MỞ RỘNG VỐN TỪ THIÊN NHIÊN

1. Điền vào chỗ trống tên của 4 loại rừng mà em biết :

a) Đây là khu vực rừng bao gồm nhiều loại cây sống trong các khu vực nước mặn ven biển trong vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới, nơi đây, những thực vật khác rất khó để sinh trưởng và phát triển. Phần lớn những khu vực này lộ ra khi thủy triều xuống thấp và bị ngập nước khi mực nước triều dâng lên.

b) Đây là một quần xã với thảm thực vật rất dày đặc, với nhiều loài, phát triển ở những vùng ẩm và ẩm ướt.

c) Đây là rừng được sử dụng chủ yếu để bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, hạn chế thiên tai, điều hòa khí hậu, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái.

d) Đây là loại rừng được thành lập với mục đích chủ yếu để bảo tồn thiên nhiên, mẫu chuẩn hệ sinh thái rừng của quốc gia, bảo vệ nguồn gen sinh vật rừng, nghiên cứu khoa học, bảo vệ di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh phục vụ nghỉ ngơi du lịch kết hợp với phòng hộ bảo vệ môi trường sinh thái.

e) Đây là rừng trong quá trình phát sinh chưa bị tác động của con người. là những khu rừng được hình thành có lịch sử cổ đại lâu đời mà chưa từng bị tác động khai phá của con người

f) Đây rừng đã tồn tại lâu năm, đến giai đoạn già cỗi. Cây rừng vẫn còn ra hoa kết quả nhưng sinh trưởng chậm hẳn lại và đã đạt tới kích thước cực đại. Lúc này, rừng cây đạt đến tuổi thành thực tự nhiên. Sau tuổi thành thực tự nhiên, cây rừng thường bị rỗng ruột, dễ bị đổ vì gió.

Rừng ngập mặn

Rừng phòng hộ

Rừng đặc dụng

Rừng già

Rừng rậm nhiệt đới

Rừng nguyên sinh

2. Tích vào ô trống những từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên của con người.

- ☐ a. Đánh cá bằng mìn
- ☐ b. Trồng cây gây rừng
- ☐ c. Không săn bắt, buôn bán các loài thú quý
- ☐ d. giữ sạch nguồn nước
- ☐ e. Xả rác ra môi trường

3. Xếp tên những cảnh đẹp tự nhiên của nước ta vào từng ô trống trong bảng cho phù hợp.

(động) Tam Thanh, (động) Phong Nha, Cúc Phương, Tam Đảo, Bà Nà,
Sầm Sơn, Nha Trang, Mũi Né, Vũng Tàu, Cát Tiên, Lăng Cô,
cửa Lò

Cảnh đẹp ở biển		Cảnh đẹp ở rừng	

4. Viết vào chỗ trống câu văn theo yêu cầu.

- a. Câu văn tả màu nước biển có dùng phép so sánh
- b. Câu văn tả mặt trời có dùng phép nhân hoá
- c. Câu văn tả một bầy chim có dùng phép nhân hoá :

LUYỆN TỪ VÀ CÂU :

ĐẠI TỪ

1. Chép vào chỗ trống các từ dùng để xưng hô trong đoạn văn sau :

Tết này, Long tròn 10 tuổi. Tôi muốn tặng Long một món quà, nhưng nghĩ mãi mà chưa biết tặng bạn cái gì .

Hôm sau, tôi công Long đi học, tôi gợi ý bạn:

- Long ơi, nếu được ông tiên cho một điều ước thì cậu sẽ ước gì ?
- Tôi sẽ ước tôi có hai chân khoẻ mạnh để cậu khỏi phải cõng tôi, đỡ phải cực...

.....

2. Đọc đoạn văn sau :

Bống có một, rồi hai con khi chui trong đám chà là ra, nhảy vọt xuống đường. Những con khi vừa bò, vừa bước nhoay nhoáy, đến trước mặt chúng tôi.

Đôi mắt những con khi nhâng nháo nhìn khách. Chốc chốc, hai quai hàm lại nhai cảm cạp, nhai không. Những con khi lại gãi lưng, gãi đuôi rồi lại trở mắt lên nhìn khách như sốt ruột, chờ đợi khách điều gì.

Bạn tôi cười bảo:

- Những con khi đợi ta đấy.
- Đợi gì hả ?
- Đợi cho ăn.

a. Gạch dưới các từ ngữ lặp lại nhiều lần trong đoạn văn trên và đánh số thứ tự các lần lặp lại từ đó. Số lần lặp lại là (kể cả từ gốc)

b. Tìm đại từ thích hợp để thay thế cho từng vị trí của từ lặp lại. Viết vào chỗ trống đoạn văn đã dùng đại từ thay thế.

Nó Anh ấy Cậu ta Họ Bọn họ Chúng nó